

## HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Số: ...../.../20...../HDKQ

Hợp Đồng Mở Tài Khoản Giao Dịch Ký Quỹ (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) này lập vào ngày \_\_\_\_\_ tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt, bởi và giữa:

- (1) .....  
Số ĐKKD/CMND/Thẻ căn cước:  
.....do.....cấp ngày.....  
Trụ sở chính/Nơi thường trú:.....  
.....  
Email: .....Điện thoại: .....  
Tài Khoản giao dịch thông thường (“TKGDTT”):.....  
Tài Khoản giao dịch ký quỹ (“TKGDKQ”):.....  
(sau đây gọi là “Khách Hàng”);

VÀ

- (2) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**, có Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Chủ tịch UBCK Nhà nước cấp ngày 6/11/2007, có địa chỉ đăng ký tại Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, Số 2, Hải Triều, Quận 1, TPHCM, Việt Nam, có tài khoản số 11910000106805 mở tại Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp. Hồ Chí Minh, do ....., làm đại diện hợp pháp (sau đây gọi là “Công Ty”).

Các bên có tên nêu trên, sau đây gọi chung là “các Bên” và gọi riêng là “Bên”.

### CƠ SỞ KẾT LẬP HỢP ĐỒNG

1. Xét vì, Khách Hàng đã mở TKGDTT, và mong muốn vay tiền từ Công Ty để giao dịch chứng khoán ký quỹ tại Công Ty;
2. Xét vì, Khách Hàng đã được giải thích, đã hiểu rõ cách thức sử dụng, các rủi ro khi Khách Hàng sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ và đồng ý đáp ứng các điều kiện mà Công Ty đặt ra để được hưởng dịch vụ này;
3. Xét vì, Công Ty đồng ý cho vay tiền, và cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán cho Khách Hàng theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này.

**DO VẬY, NAY**, Khách Hàng và Công Ty ký kết Hợp Đồng với các điều khoản và điều kiện sau:

#### **Điều 1: Định nghĩa**

1. *Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ* là chứng khoán đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và được Công Ty công bố trong danh mục mã chứng khoán được phép ký quỹ trên Hệ Thống và sẽ áp dụng cho Khách Hàng tùy thuộc vào từng thời điểm.
2. *Tài khoản giao dịch thông thường (“TKGDTT”)* là tài khoản của Khách Hàng mở tại Công Ty để giao dịch chứng khoán nhưng không sử dụng tiền vay của Công Ty.

3. **Tài khoản giao dịch ký quỹ** (“TKGDKQ”) là tài khoản của Khách Hàng mở tại Công ty để giao dịch chứng khoán có sử dụng tiền vay của Công ty.
4. **Dư nợ ký quỹ** của Khách Hàng trên TKGDKQ là tổng số tiền Khách Hàng nợ Công Ty (DB).
5. **Giá trị của chứng khoán (v)** là giá đóng cửa/hoặc giá điều chỉnh do phát sinh quyền (nếu có) vào ngày giao dịch gần nhất của Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ nhưng không vượt mức giá tối đa (giá trần) do Công Ty quy định/thông báo tùy từng thời điểm.
6. **Tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ (EB)** bao gồm tiền, tiền bán chứng khoán đang chờ về (CB) cộng với giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên tài khoản giao dịch ký quỹ (PV). ( $EB = CB + PV$ ).
7. **Tài sản thực có** trên tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách Hàng (AB) bằng tổng giá trị tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ trừ đi dư nợ ký quỹ của Khách Hàng ( $AB = EB - DB$ ).
8. **Tỷ lệ ký quỹ** là tỷ lệ giữa giá trị tài sản thực có so với tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
9. **Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (imr)** là tỷ lệ giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.
10. **Tỷ lệ ký quỹ duy trì (mmr)** là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với giá trị tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
11. **Giá trị ký quỹ yêu cầu (MR)** bằng giá trị chứng khoán nhân với tỷ lệ ký quỹ ban đầu ( $MR = v \times imr$ ).
12. **Giá trị dư ký quỹ (EE)** là hiệu số giữa tài sản thực có trên tài khoản giao dịch ký quỹ và giá trị ký quỹ yêu cầu ( $EE = AB - MR$ ).
13. **Sức mua (BP)** là tỷ lệ giữa giá trị dư ký quỹ với tỷ lệ ký quỹ ban đầu ( $BP = \frac{EE}{imr}$ ).
14. **Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và Tp. Hà Nội.
15. **Giao dịch ký quỹ** là giao dịch mà Khách Hàng sử dụng tiền vay từ Công Ty để mua chứng khoán trong danh mục Chứng khoán được phép ký quỹ tại Công Ty.
16. **Khoản tiền vay** là khoản tiền mà Công ty phát vay cho Khách Hàng để giao dịch chứng khoán.
17. **Lãi vay quá hạn** là khoản tiền phạt được tính trên Khoản tiền vay gốc và Lãi chưa thanh toán cho Công Ty trong Thời hạn ký quỹ.
18. **Lãi vay** là phần lãi phát sinh từ mỗi Khoản tiền vay vào Ngày giải ngân, và được tính theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng.
19. **Tỷ lệ vay** là tỷ lệ phần trăm (%) số tiền được vay tối đa trên Giá trị của chứng khoán. Tỷ lệ vay được Công Ty quy định, thay đổi và cập nhật trên Hệ Thống, mà không cần báo trước cho Khách Hàng.
20. **Hạn mức cho vay** là Khoản tiền vay tối đa mà Công Ty cấp cho Khách Hàng để thực hiện giao dịch ký quỹ. Hạn mức cho vay được điều chỉnh theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán và Công Ty tùy từng thời điểm.
21. **Ngày giải ngân** là ngày Công Ty chuyển tiền cho vay để thực hiện giao dịch ký quỹ cho Khách Hàng.
22. **Số ngày vay thực tế** là số ngày được tính kể từ Ngày giải ngân đến ngày Khách Hàng trả nợ cho Công Ty.
23. **Số ngày thực tế quá hạn** là ngày vượt mức Thời hạn ký quỹ.
24. **Thời hạn ký quỹ** là 60 ngày tính từ Ngày giải ngân cho mỗi Khoản tiền vay.
25. **Bất Khả Kháng** là bất cứ sự kiện nào sau đây khiến một bên không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, bao gồm: sự cấm đoán hay lệnh của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến giao dịch chứng khoán của các Bên, hoặc sự thay đổi luật làm ảnh hưởng đến giao dịch của các Bên mà các Bên không thể tiên liệu trước; bạo loạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia, bệnh dịch, hỏa hoạn, lụt lội, động đất, bão hoặc các hiểm họa thiên nhiên khác, và việc giải thể, phá sản, nếu có của một Bên.

26. **Hệ Thống** là hệ thống quản lý các Giao dịch chứng khoán được áp dụng tại Công Ty, hệ thống phần mềm xử lý lõi chứng khoán (core system), Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (V Pro, V Web, V Mobile), phần cứng máy tính, thiết bị mạng và các thiết bị liên quan khác.

## **Điều 2: Điều kiện sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ**

- 2.1. Tùy thuộc vào quyền quyết định của Công Ty, Công Ty sẽ xem xét và đồng ý cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho Khách Hàng, khi Khách Hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- (a) Có Tài sản thế chấp cho Công Ty;
- (b) Tỷ lệ ký quỹ ban đầu không được thấp hơn 50%; và
- (c) Tỷ lệ ký quỹ duy trì không thấp hơn 35%.

Tỷ lệ ký quỹ sẽ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền.

- 2.2. **Thanh toán các Khoản tiền vay để thực hiện các Giao dịch ký quỹ:** Hệ Thống của Công Ty sẽ tự động tính các Khoản tiền vay, Lãi vay và các khoản tiền phải thu được từ các giao dịch chứng khoán, phí giao dịch, thuế, và các phí dịch vụ khác từ tài khoản của Khách Hàng. Khách Hàng chỉ được rút tiền sau khi thanh toán các khoản nợ cho Công Ty.

- 2.3. **Tài sản thế chấp:** Nhằm đáp ứng điều kiện để giao dịch ký quỹ theo Hợp Đồng này, Khách Hàng đồng ý sử dụng toàn bộ Tài sản thực có, và tài sản phát sinh trong tương lai (nếu có) trong TKGDĐT và TKGDKQ để làm tài sản đảm bảo và thế chấp cho Công Ty.

### **2.4 Tài sản thế chấp bảo đảm thêm**

- 2.4.1 Ngoài các Tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 2.3 này, nhằm đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả các khoản nợ cho Công Ty, Khách Hàng đồng ý thế chấp thêm các tài sản khác, bao gồm và không giới hạn các bất động sản, động sản được sở hữu và đứng tên của Khách Hàng, hoặc sắp được sở hữu.

- 2.4.2 Khách Hàng được quyền sử dụng tài sản bằng tiền và chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên thứ ba làm Tài sản thế chấp bảo đảm thêm, với điều kiện là Khách Hàng và bên thứ ba đó phải ký kết văn bản Thỏa Thuận Sử Dụng Tài Sản, và phải được Công Ty ký xác nhận đồng ý.

- 2.5 Thay đổi danh mục Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ: Tùy thuộc vào tình hình thị trường chứng khoán tại từng thời điểm cụ thể, Công Ty có quyền thay đổi danh mục này, và không giới hạn quyền loại chứng khoán ra khỏi danh mục chứng khoán được phép ký quỹ, hoặc bổ sung, hoặc thay đổi tỷ lệ vay, giá trần cho vay... mà không cần thông báo trước cho Khách Hàng. Trong trường hợp thay đổi danh mục Chứng khoán được phép ký quỹ mà dẫn đến Tỷ lệ ký quỹ bị sụt giảm dưới Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Công Ty có quyền yêu cầu Khách Hàng bổ sung thêm tài sản để đảm bảo tỷ lệ duy trì. Trường hợp, Khách Hàng không bổ sung thêm tài sản theo yêu cầu của Công Ty, Công Ty có toàn quyền xử lý toàn bộ Tài sản thực có, và Tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ, mà không cần có ý kiến của Khách Hàng.

## **Điều 3. Lãi Vay**

Đáp lại việc sử dụng Khoản tiền vay khi thực hiện dịch vụ Giao dịch ký quỹ theo quy định tại Điều 2, Khách Hàng phải thanh toán Lãi Vay, và Lãi vay quá hạn (nếu có) cho Công Ty như sau:

- 3.1 Lãi Vay sẽ được tính theo công thức sau:

**Lãi Vay = Khoản tiền vay x Lãi suất x Số ngày thực tế giải ngân/360 ngày**

Công Ty có quyền ấn định lãi suất, và thay đổi mức lãi suất mà không cần thông báo trước cho Khách Hàng. Trường hợp, ngày thanh toán Khoản tiền vay và/hoặc ngày thanh toán Lãi vay trùng với ngày nghỉ (theo qui định của pháp luật hoặc ngày nghỉ khác của Công Ty) thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc trước ngày nghỉ, và tiền lãi vẫn được tính đến ngày Khách Hàng thực tế thanh toán.

### 3.2 **Lãi vay Quá hạn**

Công Ty sẽ thông báo Lãi vay quá hạn cho Khách Hàng tùy từng thời điểm cung cấp dịch vụ. Lãi vay quá hạn tối đa không vượt quá 150% lãi vay trong hạn.

#### 3.2.1 **Khoản Nợ Quá Hạn:** Tùy thuộc vào quy định về xử lý nợ quá hạn của Công Ty vào từng thời điểm, Công Ty có quyền cho Khách Hàng gia hạn nợ hoặc không cho gia hạn nợ.

- (a) Đối với trường hợp gia hạn nợ, Công Ty yêu cầu Khách Hàng nộp tiền hoặc bán thêm chứng khoán với giá trị tối thiểu bằng khoản lãi đến hạn để thu lãi của kỳ cho vay trước đó.
- (b) Đối với các trường hợp không được gia hạn nợ, Công Ty sẽ yêu cầu Khách Hàng thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh. Thông báo về khoản nợ và yêu cầu xử lý nợ sẽ được Công Ty thông báo cho Khách Hàng theo quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng này. Quá thời gian quy định trong thông báo này, Công Ty sẽ bán tài sản có trong tài khoản của Khách Hàng để thanh toán khoản nợ quá hạn.

### **Điều 4: Phương thức giải ngân và ghi nhận nợ**

- 4.1 Căn cứ trên tài sản trên tài khoản giao dịch của Khách Hàng, Hệ Thống sẽ tạo ra Sứ mua để Khách Hàng có thể thực hiện Giao dịch ký quỹ dựa trên Sứ mua này.
- 4.2 Khách Hàng có thể được giải ngân Khoản tiền vay nhiều lần để thực hiện các giao dịch. Trong Hạn mức cho vay, Khách Hàng có thể hoàn trả các Khoản tiền vay gốc và lãi và tiếp tục được vay lại các Khoản tiền vay mới.
- 4.3 Tùy vào giới hạn của Hạn mức cho vay và Sứ mua của Khách Hàng, Hệ Thống sẽ cho phép hoặc không cho phép thực hiện Lệnh ký quỹ của Khách Hàng.
- 4.4 Hệ Thống sẽ thanh toán giá trị Giao dịch ký quỹ theo trình tự sau:
  - (a) Tiền mặt trong TKGDKQ;
  - (b) Khoản vay dựa trên cổ phiếu và tỷ lệ giao dịch ký quỹ;
  - (c) Khoản ứng trước tiền bán chứng khoán;Hệ Thống sẽ tự động giải ngân và ghi nhận nợ còn lại vào TKGDKQ để thanh toán kết quả Giao dịch ký quỹ. Khách Hàng sẽ phải thanh toán các khoản nợ do Hệ Thống ghi nhận. Trường hợp Khách Hàng muốn sử dụng Khoản tiền vay, mặc dù có tiền mặt và/hoặc không muốn ứng trước tiền bán chứng khoán đang trên đường về, Khách Hàng phải thông báo cho Công Ty để giải quyết từng trường hợp cụ thể.
- 4.5 Khách Hàng đồng ý rằng Hệ Thống của Công Ty sẽ tự động thanh toán các Khoản tiền vay, Lãi vay, Lãi vay quá hạn, và các khoản phí khác, mà không cần có bất kỳ văn bản xác nhận từ Khách Hàng.

### **Điều 5: Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung**

- 5.1 Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ giảm dưới 35%, Công Ty sẽ gửi Lệnh gọi ký quỹ bổ sung đến Khách Hàng, và trong vòng 1 ngày kể từ ngày Lệnh gọi ký quỹ bổ sung được gửi đi, Khách Hàng phải bổ sung tài sản thế chấp để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Công Ty được quyền, nhưng không có nghĩa vụ gia hạn thời gian bổ sung tài sản thế chấp cho Khách Hàng.

5.2 Kể từ khi nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung, Khách Hàng phải bán chứng khoán hoặc thực hiện việc bổ sung tiền hoặc bổ sung tài sản thế chấp để tối thiểu đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Theo đó, việc bổ sung tài sản thực hiện như sau:

(a) Bổ sung tài sản thế chấp bằng chứng khoán, giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung được tính theo công thức sau:

$$\begin{aligned} & \text{Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung} \\ &= \left| \frac{\text{Tỷ lệ ký quỹ} - \text{Tỷ lệ ký quỹ duy trì}}{1 - \text{Tỷ lệ ký quỹ duy trì}} \right| \times \text{Tổng giá trị tài sản trên tài khoản ký quỹ} \end{aligned}$$

(b) Trường hợp bổ sung tiền, số tiền bổ sung được xác định theo công thức sau:  
Số tiền ký quỹ bổ sung =  
 $|\text{Tỷ lệ ký quỹ} - \text{tỷ lệ ký quỹ duy trì}| \times \text{tổng giá trị trên tài khoản ký quỹ}$

(c) Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ nhỏ hơn (<) hoặc bằng (=) 30% (ba mươi phần trăm), Công Ty buộc phải bán tài sản của Khách Hàng ngay lập tức mà không cần thông báo hoặc lấy ý kiến Khách Hàng, để làm tăng Tỷ lệ ký quỹ lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm).

Lưu ý rằng: Tỷ lệ ký quỹ duy trì là 35%, và tỷ lệ này có thể điều chỉnh bởi Công ty tùy từng thời điểm.

#### **Điều 6: Xử lý tài sản thế chấp**

6.1 Công Ty có quyền bán chứng khoán thế chấp trên tài khoản giao dịch của Khách Hàng khi Khách Hàng không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ tài sản thế chấp trong thời hạn theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung.

(a) Trường hợp Khách Hàng không bổ sung hoặc chỉ bổ sung một phần tài sản thế chấp, tùy thuộc vào giá trị tài sản thế chấp cần bổ sung còn lại nhỏ hơn hoặc lớn hơn tổng giá trị chứng khoán có trên TKGDKQ, Công Ty được thực hiện bán một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán thế chấp;

(b) Trước khi thực hiện lệnh bán chứng khoán thế chấp, Công Ty có trách nhiệm thông báo cho Khách Hàng và sau khi bán, Công Ty có trách nhiệm gửi kết quả giao dịch bán chứng khoán thế chấp đó cho Khách Hàng.

6.2. Trường hợp Công Ty bán toàn bộ chứng khoán có trên tài khoản giao dịch ký quỹ theo yêu cầu của Khách Hàng hoặc khi thực hiện lệnh gọi ký quỹ bổ sung, Khách Hàng chỉ được rút phần tiền còn lại (nếu có) từ số tiền bán chứng khoán trên tài khoản giao dịch ký quỹ sau khi đã khấu trừ dư nợ ký quỹ.

6.3 Trường hợp tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách Hàng sau khi bán chứng khoán thế chấp không đủ bù đắp dư nợ ký quỹ và Khách Hàng không thực hiện việc thanh toán khoản nợ vay còn lại, Công Ty thực hiện việc thu hồi nợ thông qua việc bán hoặc và xử lý tài sản thế chấp đảm bảo thêm tại Điều 2.4 của Hợp Đồng này, hoặc theo thoả thuận của các bên vào thời điểm phát sinh sự việc.

#### **Điều 7: Chống gian lận và thiệt hại**

Để tránh tranh chấp và trách nhiệm về sau, Khách Hàng thừa nhận rằng Công Ty có quyền tiến hành bất kỳ hành động nào sau đây để ngăn chặn các thiệt hại cho Công Ty, nếu Khách Hàng rơi vào các trường hợp sau:

Khách Hàng gây thiệt hại hoặc có nguy cơ gây thiệt hại về tài sản cho Công Ty, hoặc Khách Hàng đột ngột chết, bị Tòa Án tuyên bố là mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ Luật Dân Sự Việt Nam; hoặc bị kê biên, quản lý tài sản khác cho giao dịch khác, hoặc vụ việc khác; hoặc các lệnh mua chứng khoán với số lượng lớn khi chưa đáp ứng yêu cầu tại Hợp Đồng này; hoặc làm giả hoặc làm sai sự thật các thông tin cung cấp Công Ty dẫn đến Công Ty thiệt hại về tài sản; hoặc lừa dối Công Ty và gây thiệt hại về tài sản cho Công Ty thông qua các phương thức như sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán do người khác đứng tên, nhưng thực tế thuộc quyền sở hữu của mình, hoặc nhận ủy quyền giao dịch chứng khoán cho một chủ tài khoản khác nhưng thực tế tài khoản đó thuộc quyền sở hữu của mình, mà Công Ty bằng nghiệp vụ của mình, hoặc cơ quan điều tra có thẩm quyền biết được.

**Theo đó, Công Ty được toàn quyền như sau:**

- (a) Toàn quyền và nhân danh Khách Hàng bán một phần, hoặc toàn bộ chứng khoán trong TKGDTT và TKGDKQ (nếu có), các tài sản trong tài khoản chứng khoán khác mà Công Ty chứng minh được là tài sản của Khách Hàng, và TKGDKQ tương ứng với Tổng khoản nợ, hoặc thiệt hại của Công Ty;
- (b) Hủy các lệnh giao dịch chứng khoán do Khách Hàng thực hiện nhằm đóng TKGDTT, TKGDKQ của Khách Hàng để ngăn chặn thiệt hại về tài sản cho Công Ty;
- (c) Yêu cầu cơ quan công quyền tịch biên/kê biên tài sản khác của Khách Hàng để thu hồi Tổng khoản nợ.

Các hành động trên đây sẽ do Công Ty thực hiện mà không cần phải thông báo cho Khách Hàng, hoặc người thừa kế của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng các hành động đó ràng buộc Khách Hàng, người thừa kế của Khách Hàng, và trong trường hợp vẫn còn nợ, thì Khách Hàng hoặc người thừa kế của mình phải thanh toán đầy đủ phần còn lại đó.

#### **Điều 8: Cam đoan và bảo đảm của Khách Hàng**

- 8.1 Khách Hàng đã được giải thích và hướng dẫn sử dụng dịch vụ Giao dịch ký quỹ, và thừa nhận đã hiểu rõ các quy định pháp luật về giao dịch ký quỹ, và chấp nhận các rủi ro nếu có hoặc liên quan từ việc sử dụng dịch vụ này, và tự chịu trách nhiệm liên quan đến các rủi ro đó, cũng như phải hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh từ dịch vụ này đối với Công Ty.
- 8.2 Khách Hàng không sử dụng sơ hở, sai sót từ Hệ Thống của Công Ty để trục lợi, hoặc vô tình đạt được những món lợi từ lỗi Hệ Thống mà không thông báo hoặc hoàn trả cho Công Ty, thì Khách Hàng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong trường hợp này, Công Ty được toàn quyền bán/hoặc xử lý tài sản của Khách Hàng theo các phương thức quy định tại Hợp Đồng này để khắc phục thiệt hại cho Công Ty và bên thứ ba (nếu có).
- 8.3 Khách Hàng đồng ý rằng, bất kỳ hành vi truy cập, giao dịch nào được thực hiện trên TKGDKQ của Khách Hàng và ghi nhận trên Hệ Thống là do và bởi Khách Hàng thực hiện. Khách Hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra kết quả giao dịch, và có trách nhiệm đối với các giao dịch này, trừ khi Hệ Thống bị lỗi gây thiệt hại cho Khách Hàng.
- 8.4 Khách Hàng cam đoan và bảo đảm rằng, Khách Hàng tuân theo các quy định về phương thức giao dịch trực tuyến theo Hợp đồng hỗ trợ giao dịch trực tuyến với Công Ty, và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định của Hợp Đồng này.

- 8.5 Khách Hàng cam kết rằng, Khách Hàng sẽ phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong trường hợp Khách Hàng là/hoặc sẽ là cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, hoặc người có liên quan của cổ đông nội bộ.
- 8.6 Trong trường hợp Công Ty bán chứng khoán hoặc xử lý tài sản của Khách Hàng theo quy định nêu tại Hợp Đồng này để thu hồi các khoản nợ, thì Khách Hàng sẽ chịu mọi trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc công bố thông tin, hoặc xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 8.7 Khách Hàng bảo đảm rằng mọi thông tin của Khách Hàng cung cấp cho Công Ty là chính xác, trung thực, và kịp thời, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm nếu việc cung cấp thông tin sai dẫn đến thiệt hại cho mình.

#### **Điều 9: Cam đoan và bảo đảm của Công Ty**

- 9.1 Hướng dẫn, giải thích và hỗ trợ Khách Hàng sử dụng dịch vụ.
- 9.2 Nhanh chóng và kịp thời khắc phục các sự cố ngay khi Khách Hàng yêu cầu.
- 9.3 Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 10: Bồi Thường:** Trừ trường hợp xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng, nếu Khách Hàng sử dụng dịch vụ Giao dịch ký quỹ mà có thiệt hại xảy ra, và thiệt hại này là do và bởi lỗi của Công Ty, Công Ty sẽ khắc phục, hoặc sẽ bồi thường tương ứng với thiệt hại mà Công Ty gây ra.

**Điều 11: Miễn Trừ Trách Nhiệm:** Trừ quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng này, Công Ty được miễn trừ trách nhiệm đối với các rủi ro khác liên quan đến hoặc từ việc Khách Hàng sử dụng dịch vụ, và xử lý tài sản của bên thứ ba để thu hồi khoản nợ theo ghi nhận tại Hợp Đồng này, và hoặc các rủi ro không thể tiên liệu được bởi Công Ty, pháp luật, hoặc các rủi ro mà Khách Hàng đã cam đoan và bảo đảm theo quy định tại Hợp Đồng này.

#### **Điều 12: Phương tiện liên lạc và thông báo**

- 12.1 Mọi thông báo liên quan đến dịch vụ nêu tại Hợp Đồng, bao gồm và không giới hạn thông tin về Khoản tiền vay, lãi suất, Tỷ lệ vay, Tổng khoản nợ, tin nhắn khớp lệnh giao dịch, lệnh gọi ký quỹ bổ sung, xử lý tài sản thế chấp sẽ được Công Ty thông báo công khai tại website của Công Ty tại địa chỉ [www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn), hoặc gửi email, hoặc fax, hoặc điện thoại, hoặc tin nhắn cho Khách Hàng, và thông qua các lệnh hiển thị trên Hệ Thống và trong tài khoản giao dịch của Khách Hàng.
- 12.2 Trong trường hợp thông báo phải gửi qua địa chỉ liên lạc cá nhân như email, như địa chỉ nhà, thông báo sẽ được xem là đã gửi khi các phương thức giao nhận hợp pháp đã hoàn thành việc gửi. Trường hợp Khách Hàng thay đổi thông tin cá nhân mà không thông báo cho Công Ty, thì Khách Hàng tự chịu trách nhiệm về việc đó, Công Ty sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các thông báo đã gửi hợp lệ.

#### **Điều 13: Ngừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ**

- 13.1 Trong thời hạn của Công Ty được quyền đơn phương ngừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ, loại mã chứng khoán trong danh mục Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, và yêu cầu Khách Hàng bổ sung tài sản, hoặc bán chứng khoán ngay lập tức để Công Ty thu hồi nợ.

- 13.2 Trong trường hợp, Công Ty không được phép giao dịch ký quỹ theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán, Công Ty sẽ thông báo trên website Công Ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày nhận quyết định không được phép giao dịch ký quỹ. Theo đó, Công Ty sẽ thu hồi các khoản nợ, chuyển các khoản tiền và chứng khoán còn lại về TKGDTT cho Khách Hàng, và đóng TKGDQ.
- 13.3 **Vi phạm của Khách Hàng:** Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm các quy định của Hợp Đồng này, Công Ty được quyền ngừng cung cấp ngay lập tức dịch vụ Giao dịch ký quỹ, và áp dụng biện pháp xử lý tài sản đối với Khách Hàng để thu hồi nợ.

#### **Điều 14: Hiệu Lực, Sửa Đổi, Chấm Dứt, Thanh Lý**

- 14.1 **Hiệu Lực:** Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ một (01) bản gốc, và chấm dứt theo Điều 13 và/ hoặc Điều 14.3 của Hợp Đồng này. Trong trường hợp, các Bên sửa đổi, bổ sung sẽ lập thành văn bản bởi ký xác nhận bởi các Bên.
- 14.2 Hợp Đồng này sẽ thay thế các hợp đồng cung cấp dịch vụ ký quỹ khác mà Công Ty đã ký với Khách Hàng, trừ các nội dung liên quan đến các khoản nợ của Khách Hàng và các biện pháp xử lý nợ.
- 14.3 Thời hạn của Hợp Đồng này là 5 năm kể từ ngày ký, trừ trường hợp bị chấm dứt trong các trường hợp sau:
- (a) Hợp Đồng Mờ Tài Khoản Giao dịch chứng khoán chấm dứt;
  - (b) Công Ty thông báo ngừng cung cấp dịch vụ Giao dịch ký quỹ;
  - (c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc ngừng cung cấp dịch vụ;
  - (d) Hai bên có thoả thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt Hợp Đồng;
  - (e) Khách Hàng là cá nhân chết hoặc tổ chức mất tư cách pháp nhân như giải thể, phá sản;
  - (f) Theo quy định tại Điều 13 của Hợp Đồng này.
- Bất kể việc chấm dứt Hợp Đồng theo quy định nào của Điều 14.3 này hoặc theo quy định bắt buộc của luật hiện hành, Khách Hàng sẽ không được miễn trừ trách nhiệm thanh toán các khoản nợ cho Công Ty.
- 14.5 **Hoàn Tất và Thanh Lý:** Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày Khách Hàng hoàn tất việc thanh toán các Tổng khoản nợ cho từng lần sử dụng dịch vụ, mà các Bên không khiếu nại, thì giao dịch hỗ trợ trên đương nhiên hoàn tất và được thanh lý mà không cần có chứng từ xác nhận chữ ký của mỗi Bên.

**Điều 15: Kích hoạt TKGDQ:** Sau khi Hợp Đồng được ký kết, TKGDQ sẽ được kích hoạt trong vòng 24 giờ để Khách Hàng sử dụng.

**Điều 16: Giải Quyết Tranh Chấp:** Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được các Bên giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp các Bên không thương lượng được, vụ việc sẽ đưa ra tòa án Việt Nam có thẩm quyền để giải quyết.

**ĐỂ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY,** đại diện của các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

**Khách Hàng**

**Công Ty Cổ Phần Chứng khoán Bản Việt**